

Số: 51/KH-UBND

Như Quỳnh, ngày 17 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Khắc phục một số tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC, chỉ số nâng cao hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) năm 2024 và duy trì, cải thiện, nâng cao năm 2025.

Căn cứ các Quyết định số 1445/QĐ-SNV ngày 04/11/2024 của Sở Nội vụ về phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính của UBND các xã, phường, thị trấn năm 2024; Quyết định số 1446/QĐ-SNV ngày 04/11/2024 của Sở Nội vụ về phê duyệt và công bố Chỉ số nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của UBND các xã, phường, thị trấn năm 2024.

Theo đó năm 2024, các Chỉ số cải cách nền hành chính thị trấn Như Quỳnh đạt kết quả như: Chỉ số CCHC đứng thứ 30 trên toàn tỉnh, với số điểm 83,60/100đ, tăng 2,82 điểm so với năm 2023 (xếp loại khá); chỉ số PAPI đứng thứ 38 trên toàn tỉnh, với số điểm 83.81/100đ (xếp loại khá), giảm 3,88 điểm so với năm 2023.

Tuy nhiên vẫn còn có những tiêu chí, tiêu chí thành phần không đạt điểm tối đa và bị trừ điểm theo quy định. Để tiếp tục cải thiện, nâng cao các tiêu chí, tiêu chí thành phần đã tồn tại, hạn chế; đồng thời duy trì, cải tiến, nâng cao hơn nữa các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong các chỉ số cải cách nền hành chính thị trấn năm 2025; phấn đấu điểm các chỉ số cải cách nền hành chính năm 2025, cao hơn năm 2024. Ủy ban nhân dân thị trấn xây dựng xây dựng Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế và duy trì, cải thiện, nâng cao chỉ số Cải cách nền hành chính năm 2025 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế tại các tiêu chí, tiêu chí thành phần bị trừ điểm tại các chỉ số cải cách nền hành chính của thị trấn đã được UBND tỉnh công bố, phê duyệt kết quả tại các Quyết định số 1445/QĐ-SNV ngày 04/11/2024 của Sở Nội vụ về phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính của UBND các xã, phường, thị trấn năm 2024; Quyết định số 1446/QĐ-SNV ngày 04/11/2024 của Sở Nội vụ về phê duyệt và công bố Chỉ số nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của UBND các xã, phường, thị trấn năm 2024.

b) Xác định các giải pháp thực hiện để cải thiện, nâng cao các tiêu chí, tiêu chí thành phần đã tồn tại, hạn chế; đồng thời duy trì, cải tiến, nâng cao hơn nữa các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong các chỉ số cải cách nền hành chính thị trấn năm 2025.

c) Phân đầu điểm các chỉ số cải cách nền hành chính năm 2025, cao hơn năm 2024; đồng thời tăng cường nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các ngành, các cán bộ công chức trong thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính.

2. Yêu cầu

a) Các ngành, đơn vị, cán bộ, công chức thực hiện việc rà soát các tiêu chí, tiêu chí thành phần còn tồn tại, hạn chế nhằm đưa ra các phương án khắc phục ngay; đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính, xác định các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương mình để triển khai thực hiện.

b) Các nội dung khắc phục tồn tại, hạn chế phải được triển khai đồng bộ, cụ thể, có sản phẩm, hồ sơ tài liệu kiểm chứng đảm bảo tiến độ và chất lượng đề ra.

c) Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, các cán bộ, công chức trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đảm bảo nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm trong thực hiện.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác Cải cách hành chính:

1.1. Công tác chỉ đạo điều hành.

a) Kết quả năm 2024 đạt 11.00/15.00 điểm (-4 điểm).

b) Giải pháp:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc và của Nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC.

- Thông tin, tuyên truyền về ý nghĩa, kết quả các chỉ số cải cách nền hành chính tới đội ngũ cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý và người dân, tổ chức trên địa bàn để nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và sự đồng thuận xã hội trong thực hiện nhiệm vụ các chỉ số cải cách nền hành chính.

- Nghiêm túc đánh giá kết quả thực hiện cải cách nền hành chính năm 2024 (Chỉ số CCHC, PAPI, DDCI, DTI, SIPAS, Dân vận chính quyền), phân tích nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế các tiêu chí, tiêu chí thành phần bị trừ điểm trong thực hiện cải cách nền hành chính; làm rõ trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời có giải pháp cụ thể, thiết thực khắc phục hạn chế, tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả cải cách nền hành chính năm 2025.

- Chỉ đạo và đôn đốc việc tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung Kế hoạch CCHC năm 2025; theo dõi, tổng hợp việc khắc phục tồn tại, hạn chế

của các lĩnh vực liên quan đến CCHC; đảm bảo chế độ báo cáo theo đúng quy định của UBND huyện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ về CCHC của các bộ phận chuyên môn UBND; thực hiện tự kiểm tra CCHC. Đôn đốc, yêu cầu các bộ phận chuyên môn xử lý, khắc phục kịp thời 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra; đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC, tăng cường thời lượng phát sóng, đưa tin tuyên truyền CCHC, đăng tải trên trang thông tin điện tử của thị trấn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân và tổ chức về CCHC; tổ chức khảo sát, điều tra nhằm đánh giá, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và của UBND thị trấn.

- Nâng cao chất lượng, tính kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của thị trấn. Phát huy tinh thần năng động, sáng tạo; có những sáng kiến mới trong công tác CCHC.

- Hoàn thành đúng tiến độ 100% các nhiệm vụ được UBND huyện giao trong năm 2025.

c) Mục tiêu 2025: Đạt điểm tối đa

d) Giao Văn phòng UBND phối hợp tăng cường rà soát, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ được tỉnh, huyện giao theo quy định; đưa vào đánh giá, xếp loại hằng tháng theo quy định số 1071-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.2. Công tác cải cách thể chế.

a) Kết quả: đạt 11.00/13.00 điểm; (- 2 điểm).

b) Mục tiêu 2025: Đạt điểm tối đa

c) Giải pháp:

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ trên lĩnh vực cải cách thể chế, trong đó tập trung chú trọng công tác theo dõi, thi hành pháp luật, thực hiện tốt việc thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật; Thực hiện kịp thời, đầy đủ và có nội dung góp ý chất lượng vào các dự thảo văn bản QPPL của trung ương, của tỉnh của huyện khi có yêu cầu. Đặc biệt là đối với việc xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn sau khi xử lý phải có hồ sơ lưu trữ;

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thường xuyên thực hiện công tác rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND thị trấn ban hành để kịp thời phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp để kịp thời đề nghị sửa đổi, bổ sung; thường xuyên tự kiểm tra các văn bản QPPL

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025; tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật

năm 2025 phù hợp với yêu cầu thực tế, trong đó tập trung phổ biến các Luật, pháp lệnh được Quốc hội thông qua, các văn bản được người dân và dư luận xã hội quan tâm, nhất là những văn bản liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của người dân, doanh nghiệp.

d) Giao công chức Tư pháp chủ trì, phối hợp khẩn trương khắc phục những hạn chế nêu trên, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện xây dựng và ban hành văn bản QPPL đầy đủ trình tự, hồ sơ theo quy định; các cuộc thanh tra, kiểm tra về rà soát, hệ thống hóa văn bản phải thiết lập hồ sơ, văn bản kết luận theo quy định.

1.3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kết quả năm 2024 đạt 16.22/18.00 điểm; (- 1,78 điểm)

b) Mục tiêu 2025: Đạt điểm tối đa

c) Giải pháp:

- Cải cách thủ tục hành chính Phân đầu 100% số hồ sơ, TTHC trong năm được giải quyết trước hạn và đúng hạn. tuyên truyền vận động các cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 đạt tỷ lệ theo quy định như các lĩnh vực đất đai, tư pháp.

- Thực hiện nghiêm các quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, tập trung các nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp khi đến liên hệ thực hiện TTHC; tăng cường nhân lực, cơ sở vật chất, hạ tầng trang thiết bị, máy móc thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định, bảo đảm 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được cập nhật, số hóa trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc việc giải quyết TTHC;

- Công khai đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết theo quy định; công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND thị trấn tại bộ phận một cửa; công khai 100% tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC

- Nghiêm túc thực hiện trách nhiệm xin lỗi cá nhân, tổ chức đối với các hồ sơ quá hạn theo quy định

d) Giao Văn phòng UBND phối hợp với các công chức liên quan khắc phục những hạn chế nêu trên, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc Bộ phận Một cửa hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

1.4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Kết quả: đạt 5.00/5.00 điểm; (đạt điểm tối đa).

b) Hạn chế: Không

c) Mục tiêu 2025: Tiếp tục duy trì chỉ số đạt điểm tối đa năm 2025.

d) Để thực hiện tốt năm 2025, Giao công chức Văn phòng thực hiện.

- Tập trung thực hiện về tổ chức bộ máy, biên chế trọng tâm là thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Quyết định của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với mục tiêu tinh giản biên chế tại Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 07/7/2023; Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 07/7/2023 của BCH Đảng bộ tỉnh; Chương trình hành động số 133/CTr-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh; Quyết định số 2016/QĐ- UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh; Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh .

- Thực hiện giảm biên chế công chức theo quy định của UBND tỉnh.

1.5. Cải cách chế độ công vụ

- a) Kết quả: đạt 11.00/11.00 điểm; (đạt điểm tối đa).
- b) Hạn chế: Không
- c) Mục tiêu 2025: Tiếp tục duy trì chỉ số đạt điểm tối đa năm 2025.
- d) Để thực hiện tốt năm 2025, Giao công chức Văn phòng thực hiện.
- e) Thường xuyên kiểm tra, rà soát cập nhật CSDL về CBCCVC đảm bảo theo đúng quy định.

1.6. Cải cách tài chính công

- a) Kết quả: đạt 10.00/10.00 điểm; (đạt điểm tối đa).
- b) Hạn chế: Không
- c) Mục tiêu 2025: Tiếp tục duy trì chỉ số đạt điểm tối đa năm 2025.
- d) Để thực hiện tốt năm 2025, Giao công chức Tài chính kế toán thực hiện.
- e) Công chức Tài chính - Kế toán chủ trì, phối hợp thường xuyên kiểm tra, rà soát, đôn đốc hoàn thành nhiệm vụ cải cách tài chính công năm 2025 theo quy định.

1.7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- a) Kết quả: đạt 7.44/12.00 điểm; (- 4,56 điểm).
- b) Mục tiêu 2025: Đạt điểm tối đa
- c) Nhiệm vụ, giải pháp:
 - Triển khai đầy đủ, hoàn thành 100% các mục tiêu, nhiệm vụ được giao theo kế hoạch về phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2025, duy trì hoạt động hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng;
 - Thực hiện nghiêm việc sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh trong gửi và nhận văn bản và đảm bảo ký số 100% văn bản đi, đến (trừ văn bản mật), không sử dụng văn bản giấy; công chức thực hiện nghiêm việc lập hồ sơ hồ sơ công việc điện tử và bảo đảm tỷ lệ 30% số hồ sơ công

việc được lập tại cấp xã; tăng cường cung cấp đầy đủ thông tin lên cổng thông tin điện tử của thị trấn đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng. Đảm bảo an toàn thông tin mạng trong quá trình khai thác và sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và đặc biệt các nền tảng, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

d) Giao công chức Văn hóa xã hội, văn phòng một cửa phối hợp các công chức liên quan khắc phục hạn chế nêu trên và thường xuyên kiểm tra, rà soát để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025 theo quy định.

1.8. Điểm điều tra XHH:

a) Kết quả: Đạt 9,69/12.00 điểm, (2,31 điểm).

b) Hạn chế: bị trừ 2.31 điểm

c) Mục tiêu 2025: Đạt điểm tối đa

d) Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện:

- Tích cực giải quyết các TTHC trước hạn, đúng hạn không có hồ sơ trễ hạn; tăng cường văn hóa, đạo đức công vụ, thái độ làm việc, chuẩn mực giao tiếp, ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng; không gây phiền hà, sách nhiễu, cửa quyền, hách dịch khi giải quyết công việc đối với doanh nghiệp và người dân; có trách nhiệm hướng dẫn, công khai quy trình giải quyết TTHC theo quy định; không ngừng cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số; bố trí cán bộ, công chức có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức tốt để hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính; thực hiện 4 xin, 4 luôn”: xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe và luôn giúp đỡ.

đ) Giao Bộ phận một cửa thị trấn thực hiện tốt việc giải quyết các công việc đối với người dân và doanh nghiệp, không để hồ sơ trễ hạn; tăng cường văn hóa, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

1.9. Điểm thưởng, điểm trừ:

a) Kết quả: đạt 1.000/4.000 điểm (-3,00 điểm).

b) Mục tiêu 2025: Đạt điểm tối đa

c) Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện:

- Bộ phận Một cửa thị trấn tích cực rà soát các TTHC còn rườm rà, nhiều khâu trung gian để đề xuất với UBND huyện có phương án cắt giảm nhằm đơn giản hóa các TTHC phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn mà vẫn mang lại hiệu quả cao.

- Các ngành, đoàn thể; các đơn vị; các thôn phố; các cán bộ, công chức tích cực tham gia viết bài sáng kiến, giải pháp CCHC có chất lượng hiệu quả

được tỉnh, huyện công nhận, nhằm khuyến khích sự sáng tạo, cách làm hay đẩy mạnh nền hành chính thị trấn và cấp huyện, cấp tỉnh.

d) Giao công chức Văn hóa xã hội chủ trì, chỉ đạo tích cực tuyên truyền, tạo mọi điều kiện để CBCC tham gia viết bài sáng kiến, giải pháp CCHC để được cấp tỉnh, huyện công nhận.

2. CÔNG TÁC NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG (PAPI).

2.1. Công tác Chỉ đạo, điều hành (PAPI).

a) Kết quả: đạt 4.00/6.00 điểm (-2.00 điểm).

b) Mục tiêu năm 2025: Đạt điểm tối đa

c) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Thường xuyên rà soát, thống kê các nhiệm vụ đã hoàn thành, chưa hoàn thành, kết quả sản phẩm đã triển khai thực hiện nhằm đảm bảo Kế hoạch PAPI đã đề ra có tài liệu kiểm chứng kèm theo để minh chứng.

- Thường xuyên rà soát, thống kê các nhiệm vụ đã hoàn thành, chưa hoàn thành, kết quả sản phẩm đã triển khai thực hiện công tác tuyên truyền nhằm đảm bảo Kế hoạch tuyên truyền CCHC đã đề ra có tài liệu kiểm chứng kèm theo để minh chứng.

d) Giao các ngành, đơn vị, các thôn phố, các CBCC thường xuyên rà soát kết quả sản phẩm theo Kế hoạch công tác PAPI, công tác tuyên truyền PAPI gửi về Phòng Nội vụ để tổng hợp theo quy định.

2.2. Tham gia của người dân ở cấp cơ sở

a) Kết quả: đạt 6.75/7.00 điểm (-0.25 điểm).

b) Mục tiêu năm 2025: Đạt điểm tối đa.

c) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Triển khai thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn về bầu cử các cấp, tổ chức thực hiện tốt công tác bầu cử các chức danh lãnh đạo ở địa phương.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, tập trung trọng tâm tuyên truyền đến người dân về những nội dung chính quyền phải công khai để người dân biết; nội dung người dân được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát và quyết định.

- Tạo điều kiện thuận lợi để người dân được tham gia bàn bạc, đóng góp ý kiến, kiểm tra, giám sát các nội dung thuộc quyền của người dân. Đặc biệt, đối với những khoản đóng góp (*xã hội từ thiện, xây dựng, sửa chữa công trình công cộng, xây dựng nông thôn mới...*).

2.3. Công khai, minh bạch

a) Kết quả: đạt 8.00/9.00 điểm (- 1.00 điểm).

b) Mục tiêu năm 2025: Đạt điểm tối đa.

c) **Nhiệm vụ, giải pháp:**

- Tăng cường rà soát, bình xét và công nhận đối tượng hộ nghèo hằng năm theo đúng quy định; thực hiện công khai danh sách hộ nghèo tại Trụ sở UBND thị trấn, điểm sinh hoạt cộng đồng thôn, tổ dân phố, khu dân cư...
- Thực hiện đúng, đủ quy định về công khai, minh bạch thu chi ngân sách cấp xã trên bảng tin, loa truyền thanh, tại các nhà văn hóa thôn, xóm.
- Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất tại các nhà văn hóa thôn, xóm.

2.4. Trách nhiệm giải trình với người dân

- a) Kết quả: đạt 5.00/5.00 điểm (đạt 100% điểm tối đa).
- b) Mục tiêu năm 2025: Tiếp tục duy trì và giữ vững điểm tối đa tại các tiêu chí, tiêu chí thành phần theo quy định.
- c) **Nhiệm vụ, giải pháp:** Giữ vững và tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ sau:
 - Thực hiện tốt việc tiếp công dân định kỳ, thường xuyên theo quy định; tập trung giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật đối với các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong Nhân dân.
 - Tổ chức đối thoại với tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư khi phát sinh nội dung, vấn đề bức xúc trong quá trình triển khai nhiệm vụ theo Luật dân chủ ở cơ sở.

2.5. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công

- a) Kết quả: đạt 3.00/4.00 điểm (- 1.00 điểm).
- b) Mục tiêu năm 2025: Đạt điểm tối đa.
- c) **Nhiệm vụ, giải pháp:**
 - Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức để cán bộ, công chức biết thực hiện và người dân giám sát việc thực hiện
 - Nâng cao vai trò giám sát của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Tăng cường kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, kiểm tra công vụ, giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

2.6. Thủ tục hành chính công

- a) Kết quả: đạt 4.20/6.00 điểm (- 1.80 điểm).
- b) **Hạn chế:**
 - Nhiệm vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử chưa đạt theo mục tiêu được giao.

- Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến chưa đạt theo mục tiêu được giao

- Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến chưa đạt theo mục tiêu được giao

c) Mục tiêu năm 2025: Khắc phục hoàn toàn các hạn chế nêu trên.

d) Nhiệm vụ, giải pháp: Giao Bộ phận Một cửa thị trấn chủ trì phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện tốt các mục tiêu về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tỷ thanh toán trực tuyến đảm bảo vượt theo yêu cầu v.v...

2.7. Cung ứng dịch vụ công

a) Kết quả: đạt 8.75/10.00 điểm (-1.25 điểm).

b) Mục tiêu năm 2025: Khắc phục hoàn toàn các hạn chế năm 2024.

c) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Thực hiện việc bố trí ngân sách chi hằng năm cho ngành y tế đảm bảo công khai, đúng quy định.

- Tăng cường sự ủng hộ của cá nhân, doanh nghiệp đối với việc đầu tư phát triển giao thông trên địa bàn.

- Tăng cường thực hiện cung cấp nước sạch cho các hộ gia đình trên địa bàn thị trấn, đạt tỷ lệ trên 65% theo quy định

- Tăng cường đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhất là an toàn giao thông học đường, giao thông đường bộ trên địa bàn.

2.8. Quản trị môi trường

a) Kết quả: đạt 5.00/7.00 điểm (- 2.00 điểm).

b) Mục tiêu năm 2025: Đạt điểm tối đa.

c) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện có hiệu quả công tác thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, tổ chức, các thành phần kinh tế tham gia các dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ khác về bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường

2.9. Quản trị điện tử

a) Kết quả: đạt 3.72/6.00 điểm (-2.28 điểm).

b) Mục tiêu năm 2025: Đạt điểm tối đa

c) Nhiệm vụ, giải pháp

- Tăng cường cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử; nhất là các văn bản chỉ đạo, điều hành, các hoạt động của các cấp theo quy định tại Nghị

định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

d) Giao công chức Văn hóa xã hội chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị khắc phục những hạn chế năm 2024 và kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị đảm bảo 100% văn bản được ký số trên phần mềm theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao tại các nội dung được nêu trong kế hoạch này và tình hình thực tế, khẩn trương khắc phục các tồn tại, hạn chế, báo cáo kết quả triển khai thực hiện, các sản phẩm đã thực hiện (hồ sơ kiểm chứng đầy đủ).

2. Tiếp tục duy trì, cải thiện, nâng cao hơn nữa các chỉ số cải cách nền hành chính đã đạt được, bố trí kinh phí triển khai thực hiện; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu phân công tổ chức thực hiện. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ, thời gian theo yêu cầu.

3. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức đối với các chỉ số nền hành chính.

4. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách nền hành chính là cơ sở để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và các cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu liên quan đến các tiêu chí, tiêu chí thành phần tại các chỉ số cải cách nền hành chính.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đồng thời tích cực đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch này và các kế hoạch triển khai nhiệm vụ cải cách nền hành chính năm 2025 như: Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 10/01/2025 về CCHC năm 2025; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 10/01/2025 về nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2025... để đưa các chỉ số cải cách nền hành chính năm 2025 cao hơn năm 2024.

Trên đây là kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế và tiếp tục duy trì, cải thiện các chỉ số cải cách nền hành chính. Ủy ban nhân dân thị trấn yêu cầu các ngành đoàn thể, bộ phận Một cửa, các cán bộ công chức nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND thị trấn;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND thị trấn;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thị trấn;
- Các cán bộ, công chức thị trấn;
- Đài truyền thanh thị trấn;
- Cổng Thông tin điện tử thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Sĩa

